

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2024/HNGĐ – ST**

Ngày: 14/8/2024

"V/v: Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Thành Đô;

2/ Bà Trần Thị Chín;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2024 và Thông báo về thay đổi thời gian xét xử số: 15/TB-TA ngày 08/9/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ đầu năm 2004. Đến năm 2011 chị và anh Nguyễn Văn H tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 32/2011, ký ngày 11/5/2011. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn H thường xuyên say xỉn, rượu chè kiếm chuyện đánh đập vợ con. Thời gian gần đây thì anh Nguyễn Văn H không còn đánh đập chị nhưng vẫn thường xuyên say xỉn về nhà mắng chửi vợ con, có lời lẽ xúc phạm vợ con. Từ năm 2020 cho đến nay mặc dù chị và anh Nguyễn Văn H vẫn sống chung nhà nhưng các bên mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung, cháu thứ nhất tên là: Vũ Đình Th, sinh ngày: 13/4/2005, cháu thứ hai tên là: Vũ Thanh Ch, sinh ngày: 16/02/2009. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thanh Ch, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Vũ Đình Th đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với lời khai của chị Vũ Thị X về việc tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận trong thời gian chung sống anh thường xuyên say xỉn, có lời lẽ mắng chửi vợ con dẫn đến vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Anh thừa nhận mấy năm trước anh có đánh chị Vũ Thị X, đánh bằng tay nhưng thời gian gần đây thì anh không còn đánh đập chị Vũ Thị X. Đối với yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị X, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh hoàn toàn nhất trí với lời khai của chị Vũ Thị X về con chung. Đối với nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh Ch của chị Vũ Thị X, anh không đồng ý và anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thanh Ch cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Còn về cháu Vũ Đình Th đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X về việc ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Căn cứ vào Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Vũ Thanh Ch cho chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H đều khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 32/2011, ký ngày 11/5/2011. Lời khai của chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 06). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch”*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Vũ Thị X: Chị Vũ Thị X khai nhận quá trình chung sống anh Nguyễn Văn H thường xuyên say xỉn, rượu chè kiếm chuyện đánh đập vợ con. Chị Vũ Thị X thừa nhận thời gian gần đây, anh Nguyễn Văn H không còn đánh đập chị Vũ Thị X nhưng vẫn say xỉn về nhà mắng chửi vợ con, xúc phạm vợ con. Xét, quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H đồng ý

với lời khai của chị Vũ Thị X. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phủ định những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, có đủ cơ sở xác định trong cuộc sống hôn nhân anh Nguyễn Văn H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H có nguyện vọng đoàn tụ với chị Vũ Thị X. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng là do xuất phát từ anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, trong thời gian ly thân anh Nguyễn Văn H không thể hiện thiện chí khắc phục mâu thuẫn, vẫn còn tình trạng say xỉn, có lời lẽ xúc phạm vợ con. Mặt khác, chị Vũ Thị X không đồng ý đoàn tụ, chị không còn niềm tin với anh Nguyễn Văn H, bản thân chị không nhận thấy hạnh phúc với chung sống với nhau. Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Do đó, nguyện vọng đoàn tụ của anh Nguyễn Văn H không được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị X.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H khai nhận anh chị có 02 con chung, cháu thứ nhất tên là: Vũ Đình Th, sinh ngày: 13/4/2005, cháu thứ hai tên là: Vũ Thanh Ch, sinh ngày 16/02/2009. Lời khai của chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Văn H đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét, cháu Vũ Thanh Ch có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Vũ Thị X). Chị Vũ Thị X có nơi ở, công việc, có nguồn thu nhập và các điều kiện khác đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung. Thời gian vừa qua, chị Vũ Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, anh Nguyễn Văn H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, Tòa án triệu tập anh Nguyễn Văn H nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn H không tham gia thể hiện việc coi thường pháp luật, đồng thời được xem như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, tâm sinh lý cho cháu Vũ Thanh Ch và tôn trọng ý kiến của con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật

Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Vũ Thanh Ch, sinh ngày: 16/02/2009 cho chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với Vũ Đình Th, sinh ngày: 13/4/2005 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, nguyên đơn chị Vũ Thị X phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X. Chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn 32/2011, ký ngày 11/5/2011 của Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Ngh, huyện B, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Thanh Ch, sinh ngày 16/02/2009 cho chị Vũ Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Đình Th, sinh ngày: 13/4/2005 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu giải quyết nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị X không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị X phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0009236 ký ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh